

Bản án số: 78/2026/HS-PT
Ngày: 30-3-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thiện Tâm

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Thanh Giang

Ông Trần Thanh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ánh Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Trần Quốc Vương – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2026/TLPT-HS ngày 10 tháng 02 năm 2026. Do có kháng cáo của người bị hại Nguyễn Thị L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2026/HS-ST ngày 09 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Tây Ninh.

Bị cáo bị kháng cáo:

Đặng Văn L1 (tên gọi khác: S), sinh ngày 01/3/1977, tại tỉnh Long An (nay là tỉnh Tây Ninh). Nơi thường trú: Số G, ấp B, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị L2 (đã chết); vợ Nguyễn Thị Kim H (đã ly hôn), có 01 người con sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/10/2025 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại có kháng cáo: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1971. Địa chỉ: Số C, đường T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Nguyễn Thị L: Luật sư Nguyễn Thị Kim A – Thành viên Đoàn luật sư Thành phố H, có mặt.

Ngoài ra vụ án còn có 01 người liên quan không có kháng cáo hoặc liên quan đến kháng cáo, kháng nghị nên không triệu tập

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Giữa bị cáo Đặng Văn L1 với bà Lê Thị Hồng T có mối quan hệ tình cảm, nên bị cáo L1 thường xuyên đến Quán C, tại Đường N, Khu dân cư N, ấp L, xã C, tỉnh Tây Ninh do bà T làm chủ để uống cà phê.

Ngày 20/02/2025, giữa bị cáo L1 và bà T xảy ra cự cãi qua điện thoại liên quan đến việc treo rèm che nắng tại quán. Lúc này, bị cáo L1 nghe bà Nguyễn Thị L (là bạn của bà T) đang ngồi tại quán có lời nói không tốt về bị cáo nên bị cáo L1 bực tức (nghe qua điện thoại).

Đến khoảng 15 giờ ngày 21/02/2025, sau khi uống rượu say, bị cáo L1 đi đến Quán C để uống cà phê. Tại đây, bị cáo L1 nhìn thấy bà L đang ngồi cùng bà T tại bàn phía trước quán. Do nhớ đến việc bị bà L xúc phạm hôm trước, bị cáo L1 đi đến đứng đối diện bà L và dùng tay phải đánh 01 cái trứng vào vùng mặt bên trái của bà L nhưng không gây thương tích. Thấy vậy, bà T hô hoán và bảo bà L tránh ra. Bị cáo L1 cầm 01 cái ghế nhựa có sẵn tại quán, giơ lên nhằm hù dọa khiến bà T hoảng sợ chạy vào nhà. Trong lúc đó, bị cáo L1 trượt chân, té trúng vào chiếc bàn gỗ (màu xám, loại bàn có chân xếp được về một bên, mặt bàn hình chữ nhật có kích thước dài 60cm, rộng 45cm, trọng lượng 3,8kg) đang đặt tại quán. Sau khi đứng dậy, bị cáo L1 dùng 02 tay cầm một đầu theo hai bên chiều dọc của chiếc bàn, khi bà L vừa quay mặt qua bên phải thì bị bị cáo L1 từ bên trái dùng 02 tay cầm chiếc bàn giơ lên cao đánh 01 cái theo hướng từ phải sang trái, đầu còn lại của chiếc bàn trúng vào vùng đỉnh đầu bên trái của bà L gây thương tích và chảy máu. Sau đó, bị cáo bỏ đi nơi khác, còn bà L được đưa đến Bệnh viện N cấp cứu khâu vá vết thương và xuất viện trong ngày.

Ngày 02/4/2025, bà L có đơn yêu cầu giám định tỷ lệ thương tật và xử lý hình sự đối với bị cáo Đặng Văn L1.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 109/CN ngày 29/4/2025 và hồ sơ bệnh án của Bệnh viện N, Thành phố Hồ Chí Minh, thể hiện thương tích của bà Nguyễn Thị L như sau:

- Tình trạng thương tích lúc vào viện: tỉnh, tiếp xúc tốt, không yếu liệt, huyết áp 80/50 mmHg, vết thương đầu đỉnh (T) khoảng 1x5cm, bờ nhám nhỏ, ít dị vật.

- Tình trạng thương tích lúc ra viện: tỉnh, tiếp xúc tốt, sinh hiệu ổn, huyết áp 140/80 mmHg, không yếu liệt, vết thương đầu đã khâu.

Tại Bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 150/KLTTCT-TTPY, ngày 04/6/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh L (nay là Trung tâm Pháp y tỉnh T), kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương

cơ thể của Nguyễn Thị L tại thời điểm giám định là: 02% (Hai phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Kết luận khác: Không.

Tại Bản cáo trạng số 15/CT-VKSKV7, ngày 23/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Tây Ninh truy tố bị cáo Đặng Văn L1 về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại các điểm a và i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2026/HS-ST ngày 09 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Tây Ninh, đã xét xử:

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn L1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ: Các điểm a và i khoản 1 Điều 134; các điểm i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Đặng Văn L1 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 30/10/2025.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ: Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590, Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Đặng Văn L1 phải có trách nhiệm bồi thường cho bà Nguyễn Thị L số tiền 20.000.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về: Thời hạn tiếp tục tạm giam, lãi suất chậm thi hành án, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm: Ngày 20/01/2026, bị hại bà Nguyễn Thị L kháng cáo một phần của bản án sơ thẩm với nội dung: Tăng hình phạt đối với bị cáo và tăng tiền bồi thường về trách nhiệm dân sự, cụ thể yêu cầu bồi thường tiền tổn thất về tinh thần là 117.500.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị hại bà Nguyễn Thị L rút lại kháng cáo đối với nội dung tăng hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo khai nhận hành vi như nội dung của án sơ thẩm đã nêu, bị cáo không đồng ý toàn bộ kháng cáo của bị hại.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Người bị hại kháng cáo đúng thời hạn và đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên vụ án đủ điều kiện để xem xét lại theo thủ tục phúc thẩm. Tại cấp phúc thẩm, bị hại rút kháng cáo đối với yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo là tự nguyện, nên đình chỉ xét xử phúc thẩm.

Về nội dung: Qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả xét hỏi tại phiên tòa phúc thẩm xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Đặng Văn L1 phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại các điểm a và i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng pháp luật. Mức hình phạt, cùng loại hình phạt và trách nhiệm dân sự như án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là phù hợp. Bị hại kháng cáo không có cung cấp thêm tình tiết mới về vụ án cũng như về trách nhiệm dân sự, nên không có căn cứ để xem xét. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại trình bày: Về trách nhiệm dân sự mà bị hại kháng cáo yêu cầu xem xét là yêu cầu cần thiết và có căn cứ pháp luật, cấp sơ thẩm có xem xét nhưng chưa phù hợp, nên đề nghị chấp nhận kháng cáo của người bị hại.

Bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không chấp nhận kháng cáo của người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng cáo: Sau khi xét xử sơ thẩm, người bị hại bà Nguyễn Thị L có Đơn kháng cáo. Xét Đơn kháng cáo của người bị hại thực hiện trong thời hạn luật định, nên được xét xử theo trình tự, thủ tục phúc thẩm theo quy định của pháp luật tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà L rút một phần kháng cáo về yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo là tự nguyện, nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm về kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo.

[2] Về nội dung vụ việc và yêu cầu kháng cáo:

[2.1] Về nội dung vụ việc: Xuất phát từ việc bị cáo cho rằng bị hại xúc phạm bị cáo trước đó. Khoảng 15 giờ ngày 21/02/2025, tại quán C trên Đường N, khu dân cư N, ấp L, xã C, tỉnh Tây Ninh, bị cáo L1 đã dùng 01 bàn gỗ (mặt bàn hình chữ nhật, dài 60cm rộng 45cm, trọng lượng 3,8kg) đánh 01 cái theo hướng từ phải sang trái trúng vào vùng đỉnh đầu bên trái của bà L gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%. Mặc dù, tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà L là 02%, nhưng giữa bà L và bị cáo L1 chỉ vì mâu thuẫn nhỏ, nhưng với tính côn đồ, bị cáo đã sử dụng 01 cái bàn gỗ rắn chắc được xác định là hung khí nguy hiểm đánh gây thương tích cho bà L.

Với hành vi nêu trên, bị cáo đã bị Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại các điểm a và i khoản 1 Điều 134 Bộ

luật Hình sự là xét xử đúng người, đúng tội, không oan cho bị cáo và đã xử phạt bị cáo 09 tháng tù là phù hợp.

[2.2] Về yêu cầu kháng cáo của người bị hại về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590, Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự, nhận thấy: Tại cấp phúc thẩm bị hại cũng không có cung cấp thêm chứng cứ gì mới so với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được cấp sơ thẩm xem xét và bị cáo cũng không đồng ý bồi thường thêm cho bị hại. Xét thấy, tại mục [9] của Bản án sơ thẩm đã xem xét về trách nhiệm dân sự, buộc bị cáo L1 bồi thường cho bị hại về các khoản chi phí điều trị thương tích là 7.194.000 đồng và 12.806.000 đồng tiền tổn thất về tinh thần là toàn diện, khách quan và có căn cứ, nên kháng cáo của bị hại yêu cầu tăng mức bồi thường về tổn thất về tinh thần là không có căn cứ để chấp nhận.

Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa về giải quyết vụ án là có căn cứ chấp nhận; quan điểm của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại không có căn cứ để chấp nhận.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị L phải chịu án phí do kháng cáo không được chấp nhận.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Các điểm a và đ khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2021.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của người bị hại bà Nguyễn Thị L về yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo Đặng Văn L1, phần quyết định về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Đặng Văn L1 tại Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2026/HS-ST ngày 09 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Tây Ninh có hiệu lực pháp luật kể từ ngày đình chỉ xét xử phúc thẩm.

Căn cứ: Khoản 3 Điều 347 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2021 và năm 2025. Tiếp tục tạm giam bị cáo Đặng Văn L1 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 30/3/2026 để đảm bảo việc thi hành án.

Không chấp nhận kháng cáo của người bị hại bà Nguyễn Thị L. Giữ nguyên về phần trách nhiệm dân sự đối với bị cáo Đặng Văn L1 tại Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2026/HS-ST ngày 09 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Tây Ninh.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ: Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590, Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Đặng Văn L1 phải có trách nhiệm bồi thường cho bà Nguyễn Thị L số tiền 20.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất pháp luật quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Căn cứ các Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2021 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bà Nguyễn Thị L nộp 300.000 đồng án phí sung vào ngân sách Nhà nước.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tây Ninh (01);
- TAND Khu vực 7 (02);
- VKSND Khu vực 7 (01);
- THADS tỉnh Tây Ninh (01);
- Công an tỉnh Tây Ninh (02);
- Bị cáo;
- NTGTT;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thiện Tâm